TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 668/2026/DS–ST
Ngày: 29 - 4 – 2026
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Minh Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Mai Lan.

2. Bà Trương Thị Hồng Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thành Luân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026 tại Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 723/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2025, về: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 229/2026/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 271/2026/QĐST-DS ngày 31/3/2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; Địa chỉ trụ sở: Số B đường N, phường X, T phố Hồ Chí M.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Dương Văn T1, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Số B, đường N, phường X, T phố Hồ Chí M. (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Vũ Tuấn A, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ A, khu L, phường U, tỉnh Quảng Ninh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S, ông Dương Văn T1 trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây được viết tắt là Ngân hàng) cấp tín dụng cho ông Vũ Tuấn A theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 02/11/2022, số thẻ: 436438-9899, hạn mức thẻ là 50.000.000 đồng; Lãi suất (trong hạn, quá hạn),

phí: Theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – Là một phần không tách rời của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng.

Từ lúc cấp thẻ tín dụng, ông Vũ Tuấn A đã sử dụng tổng số tiền là: 66.546.292 (Sáu mươi sáu triệu năm trăm bốn sáu nghìn hai trăm chín hai) đồng. Kể từ ngày sử dụng thẻ, ông A đã thanh toán được tổng số tiền là: 31.688.906 (Ba mươi mốt triệu sáu trăm tám mơi tám nghìn chín trăm lẻ sáu) đồng. Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Do chủ thẻ không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng theo thông báo giao dịch hàng tháng, cũng như qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông A vẫn không có thiện chí trả nợ nên căn cứ quy định tại Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, ông A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ông A không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng theo Thông báo giao dịch hàng tháng nên ngày 06/3/2024, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Do ông A vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu ông Vũ Tuấn A phải thanh toán khoản nợ trên tạm tính đến ngày 29/04/2026 là: 112.894.042 đồng. Trong đó, nợ gốc là: 57.184.947 đồng, lãi quá hạn là: 55.709.095 đồng. Ngoài ra, Ngân hàng yêu cầu ông A phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất quy định trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 02/11/2022, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi trả hết nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Dương Văn T1 giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Ngân hàng thương mại cổ phần S yêu cầu ông Vũ Tuấn A phải thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/04/2026 là: 112.894.042 đồng. Trong đó, nợ gốc là: 57.184.947 đồng, lãi quá hạn là: 55.709.095 đồng. Yêu cầu trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, kể từ ngày 30/04/2026 yêu cầu ông Vũ Tuấn A phải có trách nhiệm tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh cho đến ngày ông Vũ Tuấn A thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất quy định trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 02/11/2022, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng.

Bị đơn ông Vũ Tuấn A mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng ông Vũ Tuấn A vẫn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng; thực hiện việc gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71; bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do đương sự xuất trình và do Tòa án thu thập được: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S, án phí sơ thẩm thực hiện theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện ông Vũ Tuấn A về việc yêu cầu ông Vũ Tuấn A phải trả tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh còn thiếu cho Ngân hàng thương mại cổ phần S. Đây là vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn lựa chọn Tòa án nơi thực hiện hợp đồng để yêu cầu giải quyết. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và và căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 đây là vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Vũ Tuấn A đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông A vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Do ông Vũ Tuấn A không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án nên Hội đồng xét xử không ghi nhận được ý kiến của ông Vũ Tuấn A, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 02/11/2022; Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Căn cứ vào Bảng tính chi tiết quá trình sử dụng thẻ tín dụng của ông Vũ Tuấn A do Ngân hàng cung cấp thể hiện: Từ lúc cấp thẻ tín dụng, ông Vũ Tuấn A đã thực hiện các giao dịch thanh toán bằng thẻ với tổng số tiền là 66.546.292 đồng. Kể từ

ngày sử dụng thẻ đến nay, ông A đã thanh toán được tổng số tiền là: 31.688.906 đồng. Do ông A không thanh toán thêm khoản nào nữa nên ngày 06/3/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển số tiền nợ thẻ tín dụng sang nợ quá hạn, số tiền tạm tính đến ngày 29/04/2026 là: 112.894.042 đồng. Trong đó, nợ gốc là: 57.184.947 đồng, lãi quá hạn là: 55.709.095 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ông Vũ Tuấn A phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền chưa thanh toán tính đến ngày 29/4/2026 là: 112.894.042 đồng. Trong đó, nợ gốc là: 57.184.947 đồng, lãi quá hạn là: 55.709.095 đồng. Kể từ ngày 30/4/2026, yêu cầu ông Vũ Tuấn A phải có trách nhiệm tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh cho đến ngày ông A thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất quy định trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 02/11/2022 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng. Yêu cầu trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Xét việc ông Vũ Tuấn A không thanh toán tiền cho Ngân hàng là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận giữa các bên và làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Vũ Tuấn A phải trả số tiền trên là có căn cứ. Mặt khác, xét về trách nhiệm trả nợ, Hội đồng xét xử xét thấy đây là khoản vay dưới hình thức tín dụng cá nhân và nguyên đơn chỉ yêu cầu ông Vũ Tuấn A có trách nhiệm trả nợ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Vũ Tuấn A phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền chưa thanh toán của thẻ tín dụng cấp ngày 02/11/2022 tạm tính đến ngày 29/4/2026 là: 112.894.042 đồng. Trong đó, nợ gốc là: 57.184.947 đồng, lãi quá hạn là: 55.709.095 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, yêu cầu ông Vũ Tuấn A phải có trách nhiệm tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 30/4/2026 đến ngày ông A thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng theo mức với lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 02/11/2022 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần S được chấp nhận nên ông Vũ Tuấn A phải chịu tiền án phí là 5.644.702 đồng.

H lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 1.702.846 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0014788 ngày 23/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp (Nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 7) Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm g khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

- Căn cứ vào Điều 357, Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S:

Ông Vũ Tuấn A có trách nhiệm trả Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tính đến ngày 29/4/2026 là: 112.894.042 (Một trăm mười hai triệu, tám trăm chín mươi bốn ngàn, không trăm bốn mươi hai) đồng. Trong đó, nợ gốc là: 57.184.947 (năm mươi bảy triệu một trăm tám tư ngàn chín trăm bốn mươi bảy) đồng, lãi quá hạn là: 55.709.095 (Năm mươi lăm triệu, bảy trăm lẻ chín ngàn, không trăm chín mươi lăm) đồng. Trả một lần ngay khi sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 30/4/2026 cho đến ngày thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 02/11/2022 và Bản các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Vũ Tuấn A phải chịu tiền án phí là: 5.644.702 đồng.

- H lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 1.702.846 (Một triệu bảy trăm lẻ hai ngàn tám trăm bốn mươi sáu) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0014788 ngày 23/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp (Nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 7) Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần S được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Vũ Tuấn A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- VKSND Khu vực 7;
- Chi cục THADS Khu vực 7;
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Loan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh L